

# NỀN GIÁO DỤC NƯỚC CỘNG HOÀ NHÂN DÂN TRUNG HOA

## 55 NĂM XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN

NGUYỄN VĂN CĂN\*

**K**ể từ khi thành lập (1-10-1949) đến nay, Cộng hòa nhân dân Trung Hoa hết sức quan tâm đến việc xây dựng một nền giáo dục theo định hướng XHCN, nhằm đào tạo cho đất nước những con người phát triển cả về trí, đức, thể, mỹ, có văn hóa, có giác ngộ XHCN, đủ sức đưa Trung Quốc vươn lên thành một trong những quốc gia hùng mạnh của thế giới.

Sau hơn một nửa thế kỷ xây dựng và phát triển, dưới sự lãnh đạo của ba thế hệ tập thể lãnh đạo, sự nghiệp giáo dục dù đã trải qua nhiều bước thăng trầm nhưng nhìn tổng thể, giáo dục Trung Quốc vẫn không ngừng phát triển và đã đạt được những thành tựu to lớn, góp phần vào công cuộc cải cách, xây dựng và hiện đại hoá đất nước.

### *1. Bước đầu xây dựng được một hệ thống giáo dục cơ bản có quy mô thích hợp với nhu cầu xây dựng và hiện đại hóa XHCN*

Ngay từ những ngày đầu giành được chính quyền, Trung Quốc đã bắt tay vào cải tạo hệ thống giáo dục cũ do Quốc dân đảng để lại và tiến hành xây dựng một hệ thống giáo dục quốc dân mới do nhân dân

lao động làm chủ và phát triển theo con đường XHCN. Trong quyết định thành lập, nhiệm vụ ban đầu của Bộ Giáo dục là quản lý giáo dục phổ thông, giáo dục sư phạm, giáo dục vùng dân tộc thiểu số, giáo dục công nông tại các địa phương. Các cơ quan hành chính quản lý giáo dục ở địa phương được chia thành tỉnh, địa khu, huyện, hình thành cơ chế quản lý 3 cấp.

Trên cơ sở đó hệ thống giáo dục được chia thành 2 phần và 4 cấp, trong đó 2 phần là:

- Giáo dục phổ cập;
- Giáo dục nghề nghiệp

và 4 cấp là:

- Giáo dục mầm non;
- Giáo dục tiểu học;
- Giáo dục trung học (bao gồm cả phổ thông, chuyên nghiệp và kỹ thuật);
- Giáo dục đại học và trên đại học.

Tùy theo yêu cầu nhiệm vụ của từng giai đoạn mà phần giáo dục phổ cập có thể là 5 năm, 6 năm (hết bậc tiểu học) hoặc là 8 năm, 9 năm (hết bậc sơ trung). Sau khi học hết phần giáo dục phổ cập,

\* Ths. Viện Nghiên cứu Trung Quốc

tùy vào năng lực, điều kiện cụ thể của từng học sinh, có thể tiếp tục học lên hoặc chuyển sang học nghề.

Ngoài ra, xuất phát từ thực tế tiếp thu lịch sử phát triển mấy ngàn năm của văn hoá Trung Quốc, xuất phát từ đặc trưng riêng biệt của chữ viết, bên cạnh hệ thống giáo dục chính qui như các quốc gia khác, Trung Quốc còn có hệ thống giáo dục ban đầu được gọi là giáo dục công nông, nay gọi là giáo dục người lớn hay giáo dục người trưởng thành. Hệ thống này cũng bao gồm nhiều loại hình từ tiểu học đến đại học.

Về các cấp học, *Giáo dục mầm non* chủ yếu tiến hành trong nhà trẻ mẫu giáo, nhận trẻ em từ 3 đến 6 tuổi. Loại hình giáo dục này chỉ thực sự quan trọng vào những năm trước đây với quan niệm cần rèn luyện ý thức tập thể cho trẻ ngay từ nhỏ. Hiện nay không hoàn toàn bắt buộc nhất là với hệ thống nhà trẻ.

*Giáo dục tiểu học* chủ yếu trong trường tiểu học nhận trẻ em bắt đầu từ 6-7 tuổi đến 11-12 tuổi. Thời gian học ở trường tiểu học là 5 hoặc 6 năm (6 năm cho các trường bình thường, 5 năm cho các trường chuyên biệt). Vào thời kỳ mới thành lập nước CHND Trung Hoa những năm 1950, 1960, bậc tiểu học thống nhất là 5 năm). Các trường tiểu học chính qui có nhiệm vụ đào tạo cho học sinh không chỉ các kiến thức văn hoá, bồi dưỡng phát triển trí tuệ mà còn chăm lo rèn luyện toàn diện về đạo đức, thể lực, chuẩn bị cho tương lai.

Ngoài các trường tiểu học chính qui, Trung Quốc còn có các trường tiểu học chuyên biệt đáp ứng nhu cầu cho các trẻ

em khuyết tật như mù, câm, điếc và chậm phát triển trí tuệ.

Đối với người trưởng thành ngoài các lớp xoá mù chữ còn có trường dạy chương trình tiểu học cho công nhân và nông dân chưa học hết tiểu học.

*Giáo dục bậc trung học* chia làm 2 cấp: sơ trung 3 năm và cao trung 3 năm. (sơ trung tương đương với trung học cơ sở; cao trung tương đương với trung học phổ thông ở Việt Nam hiện nay). Nhìn chung độ tuổi của bậc trung học là từ 12 đến 18 tuổi.

Điều cần chú ý là theo hệ thống giáo dục hiện có thì không phải toàn bộ học sinh ở các trường chính qui sẽ học lên chương trình cao trung. Trong dự thảo *Điều lệ công tác tạm thời đối với chế độ trung học cả ngày* hiện vẫn đang áp dụng, Trung Quốc chỉ yêu cầu phổ cập giáo dục bắt buộc 9 năm. Trong đó có 6 năm ở bậc tiểu học và 3 năm ở bậc sơ trung.

Cơ cấu giáo dục trung học của Trung Quốc phân làm hai luồng chính: *một là giáo dục phổ thông; hai là giáo dục nghề nghiệp* và đều gồm hai cấp là sơ trung và cao trung. Giáo dục phổ thông tiến hành trong các trường sơ trung và cao trung. Giáo dục nghề nghiệp tiến hành trong các trường trung học chuyên nghiệp, các trường dạy nghề trung học (cũng bao gồm sơ trung và cao trung), các trường dạy nghề công nhân cũng như các trường dạy nghề ngắn hạn nhiều loại khác nhau. Nhiệm vụ của giáo dục trung học là chuẩn bị nguồn nhân lực dự trữ cho thị trường lao động.

*Giáo dục trung học chuyên nghiệp và kỹ thuật sau trung học cơ sở* là những

trường tương đương với bậc cao trung trong hệ thống giáo dục. Nhóm này bao gồm các trường và các trung tâm đào tạo như trường trung học dạy nghề, trung học nông nghiệp, trường đào tạo công nhân kỹ thuật, trường trung học chuyên nghiệp cũng như các khoá đào tạo ngắn về kỹ thuật và nghiệp vụ, kể cả một số trường dạy nghề sau tiểu học.

*Giáo dục đại học và sau đại học*, gồm các loại chương trình đào tạo đại học và cao đẳng kéo dài 2 - 3 năm hoặc 4-5 năm, đào tạo cao đẳng và đại học cho người trưởng thành. Đối với bậc sau đại học gồm có đào tạo thạc sĩ và tiến sĩ.

Giáo dục đại học và sau đại học là giai đoạn học tập cao nhất trong hệ thống giáo dục quốc dân, cung cấp trình độ chuyên môn cao trên cơ sở đã qua hết giáo dục trung học. Các trường đại học và cao đẳng từ một ý nghĩa nào đó mà nói, là nơi cho ra đời những sản phẩm cuối cùng, là nơi gánh vác trọng trách bồi dưỡng nhân tài, những cốt cán của Trung Quốc trên các mặt trận, bao gồm lãnh đạo các cấp, nhân viên nghiên cứu khoa học, những người quản lý doanh nghiệp...

Giáo dục đại học thường chia làm ba trình độ chính: đại học ngắn hạn (chuyên khoa), đại học chính quy (bản khoa), và sau đại học. Trình độ sau đại học lại phân làm hai, học viên đều gọi là nghiên cứu sinh gồm nghiên cứu sinh thạc sĩ và nghiên cứu sinh tiến sĩ. Từ sau năm 1985, Trung Quốc bắt đầu có chế độ đào tạo sau tiến sĩ theo chương trình tập trung 2 năm. Cũng giống như giáo dục bậc trung học, ở bậc đại học Trung Quốc có hai loại hình trường đó là

đại học chính quy và đại học cho người trưởng thành.

Giáo dục người trưởng thành bao gồm cả trường chính quy và phi chính quy với nhiều trình độ và loại hình nhằm đáp ứng nhu cầu học tập của người lớn tuổi. Ngoài ra, các trường còn có chương trình đào tạo nghề, đặc biệt ở khu vực nông thôn, vùng sâu, vùng xa kém phát triển, các lớp xoá mù chữ và xoá bán mù nhằm nâng trình độ chung theo nhu cầu của người trưởng thành.

Hệ thống giáo dục này hiện đang được áp dụng, tuy chưa thể gọi là tối ưu nhưng là một hệ thống giáo dục cơ bản, có quy mô thích hợp với nhu cầu xây dựng và hiện đại hóa XHCN ở Trung Quốc.

## ***2. Mục tiêu chủ yếu là xây dựng nền giáo dục phục vụ sự nghiệp xây dựng CNXH***

Trong giai đoạn đầu tiến hành xây dựng CNXH, nhìn tổng thể chung về khoa học kỹ thuật cũng như động lực phát triển, Trung Quốc đều đang ở trình độ rất thấp, chất lượng sống của nhân dân không cao, tổng lực quốc gia không mạnh. Đây là hậu quả tất yếu của Trung Quốc khi mới bước ra khỏi chế độ nửa phong kiến, nửa thuộc địa. Mặt khác, từ những cơ sở kinh tế và xã hội cho thấy dân số Trung Quốc quá đông mà phân bố chủ yếu lại ở nông thôn, lực lượng nông dân chiếm tỷ lệ lớn trong cơ cấu dân số cho nên chất lượng lao động cũng thấp. Muốn xây dựng CNXH thì phải san bằng được sự khác biệt giữa nông thôn và thành thị, xóa bỏ sự khác biệt giữa công nhân và nông dân, xóa bỏ sự chênh lệch giữa lao động trí óc và lao động chân tay.

Do vậy, ngay từ khi nước CHND Trung Hoa mới ra đời, tư tưởng chỉ đạo và mục đích căn bản đối với thể chế giáo dục là nâng cao trình độ của các dân tộc, đào tạo được nhiều nhân tài và những nhân tài có trình độ cao cho đất nước theo phương châm *giáo dục phải phục vụ xây dựng đất nước, nhà trường mở cửa cho công nông*.

Ngay từ năm 1950, Chính vụ viện (sau này là Quốc vụ viện) đã cho phép thành lập Ủy ban Giáo dục công nhân viên chức ở các địa phương và đến ngày 24-1-1951 thành lập Ủy ban Giáo dục công nhân viên chức toàn quốc. Tháng 2-1951, Ủy ban đã đề ra "*Biện pháp thực hiện tạm thời về giáo dục công nhân viên chức*" với qui định: "Muốn nâng cao năng lực quản lý Nhà nước, nâng cao trình độ sản xuất và bảo vệ quốc phòng của cán bộ công nhân viên chức thì nhiệm vụ trước mắt là phải giáo dục nâng cao trình độ chính trị, văn hóa, trình độ khoa học kỹ thuật cho những người còn chưa đủ trình độ".

Để thực hiện những chỉ thị trên của Ủy ban Giáo dục, cùng với việc triển khai xóa nạn mù chữ và dạy cho công nhân, nông dân biết chữ, Trung Quốc còn tiến hành mở các trường nghiệp dư công nông, trường bổ túc văn hóa cán bộ, trường trung học bổ túc công nông cấp tốc và lớp dự bị đại học tương ứng để hàng vạn cán bộ công nông, anh hùng lao động, công nhân ngành nghề được hưởng giáo dục trung cấp, giáo dục đại học và cao đẳng tương đối chính qui.

Cùng với việc nâng cao kiến thức văn hoá, một trong những vấn đề mà nền giáo dục Trung Quốc mới quan tâm là

đào tạo những con người lao động toàn diện. Tháng 2-1957 trong bài viết *Về vấn đề xử lý đúng đắn mâu thuẫn nội bộ nhân dân*, Chủ tịch Mao Trạch Đông đã nói: "Phương châm giáo dục của chúng ta là phải để người được hưởng giáo dục được phát triển cả về các mặt đức dục, trí dục và thể dục, trở thành người lao động có giác ngộ XHCN, có văn hóa". Thực hiện phương châm này, ngành giáo dục đã đặt đức dục và phương hướng chính trị vào vị trí trọng yếu trong các cấp, các loại trường học nhằm tăng cường giáo dục chủ nghĩa yêu nước, giáo dục CNXH và truyền thống cách mạng trong nhà trường.

Để xúc tiến thực hiện phương châm giáo dục, xuất phát từ tình hình thực tế của Trung Quốc, Chủ tịch Lưu Thiệu Kỳ đã khởi xướng "hai loại chế độ giáo dục" là trường học với chế độ học cả ngày và trường học theo chế độ vừa học vừa làm, "hai loại chế độ lao động" là nhà máy, cơ quan làm việc 8 tiếng và vừa làm vừa học, cung cấp những kinh nghiệm quý báu cho việc phổ cập giáo dục, thay đổi tình trạng giáo dục thoát ly thực tế sản xuất và việc phát triển dạy nghề Trung Quốc.

Ngay từ tháng 1 - 1956 Trung Quốc đã mở hội nghị về vấn đề trí thức. Hội nghị đã chỉ ra rằng: "Trong thời đại XHCN, hơn bất kỳ thời đại nào trước đây, cần nâng cao kỹ thuật sản xuất, cần phát triển đầy đủ khoa học và tận dụng trí thức khoa học". Bởi vì "khoa học là nhân tố có tính quyết định, có quan hệ tới các mặt quốc phòng, kinh tế và văn hoá". Muốn thực hiện công nghiệp hoá XHCN "phải dựa vào sự hợp tác chặt chẽ

giữa lao động chân tay và lao động trí óc, dựa vào khối liên minh giữa công nhân, nông dân và trí thức". Tinh thần hội nghị đã tác động mạnh mẽ đến đội ngũ giáo viên các cấp, tạo động lực phát triển sự nghiệp giáo dục.

Đại hội VIII của Đảng Cộng sản Trung Quốc tháng 9-1956 đã phân tích và chỉ ra một trong những mâu thuẫn chủ yếu lúc bấy giờ là mâu thuẫn giữa nhu cầu phát triển nhanh chóng kinh tế, văn hoá và tình trạng kinh tế văn hoá thiếu thốn, không đủ sức thỏa mãn nhu cầu của nhân dân. Đại hội đã chỉ ra nhiệm vụ chủ yếu của giai đoạn này là tập trung mọi nỗ lực để phát triển sức sản xuất xã hội.

Tuy vậy, trong giai đoạn này cũng có một số sai lầm tác động xấu đến giáo dục đó là việc thực hiện đường lối "Ba ngọn cờ hồng", xây dựng "Công xã nhân dân" và "Đại nhảy vọt" bất chấp mọi qui luật khách quan và không quan tâm tới trình độ phát triển của quan hệ sản xuất đương thời. Đặc biệt nghiêm trọng là những sai lầm trong thời kỳ "cách mạng văn hoá". Thời gian Trung Quốc tiến hành cách mạng văn hoá tuy không dài nhưng làm xáo trộn và gây tác hại nghiêm trọng đến sự nghiệp giáo dục.

Sau khi lật đổ "bè lũ bốn tên", chấm dứt cách mạng văn hoá, Trung Quốc bắt tay vào phục hồi và xây dựng lại hệ thống giáo dục. Với quan niệm của Đặng Tiểu Bình: "Trí thức là một bộ phận của giai cấp công nhân" nên một thời gian sau, hàng vạn vụ án oan của giáo dục được sửa sai, những người làm công tác giáo dục đã giành lại được sinh mệnh mới về chính trị. Hội nghị toàn quốc về

công tác giáo dục tổ chức tại Bắc Kinh tháng 8-1977 với quyết định khôi phục lại chế độ thi đại học và cao đẳng ngay trong năm 1977 là một trong những tiêu chí quan trọng đánh dấu sự sửa sai sau cách mạng văn hoá. Tuy nhiên, phải đến Hội nghị Trung ương 3 khoá XI với tinh thần "Giải phóng tư tưởng, thực sự cầu thị, đoàn kết nhất trí, nhìn về phía trước", Trung Quốc mới thực sự bước vào giai đoạn "uốn nắn sai lầm, đón mùa xuân giáo dục". Để đạt được kết quả này, Trung Quốc đã phải trải qua một thời gian đấu tranh gay gắt về tiêu chuẩn chân lý. Đây là cuộc đấu tranh của những người ủng hộ quan điểm "thực tiễn là tiêu chuẩn duy nhất kiểm nghiệm chân lý" với những người theo chủ nghĩa bảo thủ "hai phạm là".

Cũng giống như cải cách thể chế chính trị, cải cách thể chế kinh tế, công cuộc cải cách giáo dục lần này ở Trung Quốc là sự mở đầu toàn diện, không có một mô hình nhất định để sao chụp, cũng không có kinh nghiệm để học theo. Những bước đi ban đầu của giai đoạn này được người Trung Quốc mô tả bằng hình ảnh "dò đá qua sông", với hàm ý là cải cách mở cửa đòi hỏi phải kiên trì, phải coi trọng thực tiễn và xuất phát từ thực tiễn, cải cách cần ổn định và hiệu quả. Mỗi bước đi đều phải "dò" cho kỹ, nhìn cho chuẩn, phải đúc kết kinh nghiệm và hình dung được bước tiếp sau nghĩa là phải đạt được nhận thức ở mức độ nhất định mới bước tiếp.

Với mục tiêu xây dựng nền giáo dục phục vụ sự nghiệp xây dựng CNXH, nhiệm vụ đặt ra cho giáo dục lúc này là nhanh chóng nâng cao trình độ của các

thuật làm cơ sở. Đối với công tác giáo dục một lần nữa chủ trương phải chú ý thực hiện "3 điều hướng tới", được quán triệt cụ thể và nhấn mạnh phải được coi là tư tưởng cốt lõi của giáo dục, đó là: "Giáo dục hướng tới hiện đại hoá, hướng tới thế giới, hướng tới tương lai".

Đến Đại hội XIV (1992), nhận thức của Đảng Cộng sản Trung Quốc đối với KHKT và giáo dục được thể hiện sâu sắc cụ thể hơn với phương châm: *Cần phải đưa giáo dục lên vị trí chiến lược ưu tiên phát triển, nỗ lực nâng cao trình độ tư tưởng và đạo đức văn hóa, KHKT của toàn dân tộc, đây là kế hoạch lớn cơ bản thực hiện hiện đại hoá Trung Quốc*. Với tinh thần đó, năm 1995 trong Đại hội KHKT toàn quốc Chủ tịch Giang Trạch Dân đã chính thức thay mặt Trung ương Đảng đưa ra chiến lược khoa giáo hưng quốc. Ngày 4-5-1998 tại lễ kỷ niệm 100 năm trường đại học Bắc Kinh, Chủ tịch Giang Trạch Dân nhấn mạnh: Giáo dục là cơ sở để sáng tạo, truyền bá và ứng dụng tri thức, cũng là cái nôi vun đắp tinh thần sáng tạo và đào tạo nhân tài, bất luận đào tạo theo phương thức nào, thành quả như thế nào... giáo dục đều có ý nghĩa quan trọng và vị trí mang tính nền tảng độc đáo.

Đại hội XV (1997) và XVI (2002) của Đảng Cộng sản Trung Quốc đều nhấn mạnh lại tầm quan trọng của giáo dục và khẳng định muốn đào tạo những con người mới XHCN đáp ứng nhu cầu hiện đại hóa trong thế kỷ XXI, cần phải động viên toàn Đảng, toàn quân, toàn dân thực hiện tốt nhất chiến lược khoa giáo hưng quốc và đảm bảo để chiến lược có thể phát triển liên tục, phải đưa giáo dục lên vị trí hàng đầu. Dưới sự lãnh đạo của

Đảng Cộng sản Trung Quốc trải qua 3 thế hệ lãnh đạo, sự nghiệp giáo dục Trung Quốc đã đáp ứng được mục tiêu chủ yếu là xây dựng nền giáo dục phục vụ sự nghiệp xây dựng CNXH.

### **3. Một số thành tựu của giáo dục Trung Quốc.**

- *Giáo dục nghĩa vụ*: Theo tinh thần đã được qui định tại điều 41 của "Cương lĩnh chung" về quyền lợi và nghĩa vụ đối với văn hoá và giáo dục của công dân nước CHND Trung Hoa, với mục tiêu xây dựng nền giáo dục phục vụ sự nghiệp xây dựng CNXH, trong hơn nửa thế kỷ qua, nền giáo dục đã thực hiện tốt nhiệm vụ nâng cao trình độ của các dân tộc, tập trung mọi nỗ lực để phát triển sức sản xuất xã hội đáp ứng yêu cầu phát triển quốc phòng, kinh tế và văn hoá. Nếu như năm 1949 toàn quốc chỉ có 4.045 trường trung học phổ thông với 1.039.000 học sinh và 346.800 trường tiểu học với 24.391.000 học sinh, chiếm tỷ lệ khoảng 20% trẻ em trong độ tuổi đi học được tới trường thì đến những năm đầu của thế kỷ mới Trung Quốc đã có 98.400 trường trung học phổ thông với 95.955.700 học sinh và 456.900 trường tiểu học với 121.567.100 học sinh (*Do điều chỉnh số năm học của hệ thống giáo dục và chính sách dân số nên số người độ tuổi tiểu học giảm dần, do vậy số trường có xu hướng giảm*). Hiện tại Trung Quốc còn có 111.800 trường mẫu giáo với số lượng 20.360.200 cháu và 1540 trường giáo dục đặc biệt với 374.500 em. Nhìn chung trên toàn quốc trẻ em trong độ tuổi đi học được tới trường chiếm tỷ lệ khoảng 98,58%. Đáng chú ý là tỷ lệ nhập học của học sinh nam

và học sinh nữ là 98,62% và 98,53%, đây cũng là một thành công của nền giáo dục XHCN.

Đối với lực lượng sản xuất, trước giải phóng hơn 80% dân số mù chữ mà chủ yếu là nông dân, công nhân và quân nhân tại ngũ. Chính vì vậy Trung Quốc có nhiều hình thức mở các lớp xóa mù và coi công tác này là nhiệm vụ ưu tiên của giáo dục trong những năm đầu tiến hành xây dựng CNXH. Đến thời kỳ cải cách mở cửa, Trung Quốc đã đưa ra nhiệm vụ chiến lược thực hiện mục tiêu phổ cập cơ bản giáo dục nghĩa vụ 9 năm và cơ bản xóa nạn mù chữ trong tầng lớp thanh niên và tráng niên (hai cơ bản). Đến cuối năm 2002 đã có 12 tỉnh (thành phố trực thuộc Trung ương), bao gồm 2.598 đơn vị hành chính cấp huyện đã phổ cập thực hiện “hai cơ bản” hạ tỷ lệ người mù chữ trong tầng lớp thanh niên và tráng niên xuống dưới 5%.

- *Giáo dục nghề nghiệp*: Khi giành được chính quyền, trong hệ thống giáo dục từ Quốc dân đảng để lại, trên toàn Trung Quốc có 5.216 trường trung cấp với số học sinh đang theo học là 1.268.000 người và có 1.171 trường chuyên nghiệp, 561 trường kỹ thuật, 601 trường trung cấp sư phạm với tổng số khoảng 418.000 học viên đang được đào tạo. Đây quả là một số lượng quá nhỏ so với một đất nước đông dân như Trung Quốc. Sau hơn nửa thế kỷ, sự nghiệp giáo dục nghề nghiệp đã phát triển mạnh mẽ, góp phần nâng cao trình độ và chất lượng lao động trên toàn Trung Quốc. Tính đến năm 2002, Trung Quốc có 389.500 trường đào tạo kỹ thuật tại chức, trong đó có 10.400 trường đào tạo

kỹ thuật cho công nhân viên chức, 379.100 trường đào tạo kỹ thuật nông nghiệp. Trong năm, số học viên hoàn thành khóa học tại các trường đào tạo kỹ thuật tại chức là 81.188.100 lượt người và số học viên đang học tại trường là 60.414.400 người.

Đối với bậc giáo dục đại học cao đẳng và sau đại học, đây là nơi có nhiệm vụ đào tạo cán bộ có trình độ chuyên môn cao, những nhân tài, cốt cán của Trung Quốc trên mọi mặt trận nên được quan tâm chú ý nhiều nhất. Năm 1949 toàn Trung Quốc chỉ có 205 trường với 117.000 sinh viên mà hầu hết các sinh viên này đều từ chế độ cũ còn lại. Chính vì vậy với phương châm giáo dục phải phục vụ xây dựng đất nước, nhà trường mở cửa cho công nông, Trung Quốc đã tăng nhanh chiêu sinh giáo dục đại học với qui mô ngày càng lớn và chú ý cải cách thể chế quản lý, tăng cường đầu tư ở trường đại học và cao đẳng. Vì vậy đến nay, ngành giáo dục đại học đã có những bước tiến dài. Đến năm 2002, Trung Quốc có tổng cộng 2003 trường đại học (trong đó có 111 trường trực thuộc các Bộ và có 607 trường đại học dành cho người trưởng thành) với tổng số sinh viên đang tại trường là 14.625.400 người. Ngoài ra, vào thời gian này do thể chế quản lý có một số cải cách nên trên toàn quốc còn có 12.677.000 sinh viên tự túc học đại học sau đó báo danh thi tốt nghiệp.

Nếu như trước đây số lượng cơ sở được đào tạo sau đại học và số người có trình độ sau đại học là rất ít thì hiện nay Trung Quốc đã có 728 đơn vị đào tạo nghiên cứu sinh (NCS), trong đó có 408 trường đại học, 320 cơ sở nghiên cứu

khoa học. Cũng năm 2002 số nghiên cứu sinh đang học tại các cơ sở đào tạo là 501.000 người trong đó có 108.700 NCS tiến sĩ và 392.300 NCS thạc sĩ. Ngoài ra từ năm 1985 cho đến năm 2001, Trung Quốc đã có 14 ngàn tiến sĩ tham gia các khoá đào tạo sau tiến sĩ tập trung 2 năm.

*- Một số thành tựu khác.*

Để tạo điều kiện cho sự nghiệp giáo dục phát triển vững chắc, đồng thời hướng dẫn việc quản lý giáo dục theo pháp luật trong những năm tiến hành cải cách mở cửa, Trung Quốc đã tiến hành xây dựng hệ thống pháp luật, pháp qui giáo dục mang đặc sắc Trung Quốc. Có thể nói, sau kinh tế, giáo dục đã trở thành lĩnh vực lập pháp nhiều nhất. Từ năm 1980 đến năm 2000 Trung Quốc đã chế định 6 bộ luật về giáo dục đó là: Luật Giáo viên, Luật Giáo dục, Luật Giáo dục nghĩa vụ, Luật Giáo dục đại học, Luật Bảo hộ người vị thành niên và Luật Giáo dục hướng nghiệp của nước Cộng hoà Nhân dân Trung Hoa. Ngoài ra, Quốc vụ viện còn ban hành 16 pháp qui về giáo dục, Bộ Giáo dục cũng đã công bố hơn 200 điều lệ hành chính giáo dục... bước đầu dựng lên khung cơ bản cho hệ thống pháp luật, pháp qui giáo dục của Trung Quốc.

Trong lúc toàn nhân loại sắp bước vào thế kỷ XXI thì một khái niệm mới - *Kinh tế tri thức* - đang dần được phổ biến trên thế giới. Nhiều chuyên gia cho rằng, nền kinh tế tri thức sẽ có diện mạo hoàn toàn mới mẻ trong thế kỷ tới, thay thế nền kinh tế công nghiệp đã chiếm vị trí thống trị nền kinh tế thế giới hơn 200 năm qua. Sớm xác định

được vai trò của kinh tế tri thức cùng với việc động viên toàn Đảng, toàn quân, toàn dân nỗ lực thực hiện chiến lược *khoa giáo hưng quốc*, Trung Quốc đã sớm đưa chủ trương phổ cập tin học vào các nhà trường. Ngay từ những năm đầu thập kỷ 90 thế kỷ XX, Trung Quốc đã có 1/3 số huyện xây dựng và đưa vào hoạt động đài truyền hình giáo dục với hơn 1000 đài và 610 trạm thu qua vệ tinh và 53.000 điểm phát hình. Bước sang những năm đầu của thế kỷ mới, trên toàn Trung Quốc đã có gần 50 triệu học sinh, gần 70 ngàn trường tiểu học, trường trung học đã triển khai giáo dục công nghệ thông tin. Đến thời gian này Trung Quốc đã có mạng Internet giáo dục toàn cầu (www), mạng này bao gồm cả website chung và chuyên biệt. Ngành giáo dục cũng đã xây dựng gần 5700 trang website. Mạng của Bộ Giáo dục Trung Quốc có bản chữ Anh và bản chữ Trung Quốc, mạng kết nối tới tất cả các Sở Giáo dục, các trường đại học và cao đẳng trong cả nước. Tất cả các trường tại các thành phố lớn và vừa phải đưa công nghệ thông tin vào chương trình chính khóa, phấn đấu thực hiện phổ cập tin học đến học sinh trung và tiểu học (năm 2004 tại Thượng Hải dự kiến thí điểm chấm thi đại học môn Văn học trên mạng).

Có thể khẳng định thành công quan trọng nhất của nền giáo dục XHCN ở Trung Quốc là đã nâng cao nhận thức về vai trò và vị trí của giáo dục trong quan niệm của xã hội cũng như mỗi con người. Hiện nay càng ngày càng nhiều nhà lãnh đạo của chính quyền các cấp nhận thức một cách đúng đắn muốn phát triển



kinh tế, hiện đại hóa đất nước, đưa Trung Quốc vững vàng bước sang thế kỷ mới thì phải tiếp tục đặt việc nâng cao phẩm chất văn hoá, kỹ thuật cho người lao động lên hàng đầu, đây chính là vai trò đặc biệt quan trọng của giáo dục trong chiến lược “khoa giáo hưng quốc”.

\*

\* \*

*Tóm lại*, cùng với những thành tích to lớn trên các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội trong 55 năm qua, những thành tích của nền giáo dục Trung Quốc là rất đáng khâm phục và được nhân dân các dân tộc Trung Quốc ghi nhận. Tuy nhiên, do những nguyên nhân lịch sử cũng như những đặc điểm riêng của tình hình giáo dục trong thời kỳ xây dựng đất nước, ngành giáo dục vẫn còn tồn tại những khó khăn và hạn chế nhất định. Ví dụ như do yêu cầu bức thiết phải phát triển nhanh đối với giáo dục nên xuất hiện xu thế quá thiên về bề rộng mà chưa chú ý đúng về bề sâu, nghĩa là chất lượng chưa được quan tâm đúng đắn nên chất lượng học tập phổ thông ở vùng nông thôn, vùng sâu, vùng xa, nhất là miền núi cao là tương đối thấp. Đội ngũ giáo viên, những người có vai trò trực tiếp quyết định sự thành bại của chất lượng giáo dục dù đã được chú ý quan tâm nhiều nhưng cũng còn không ít vấn đề phải giải quyết như điều kiện học tập còn hạn chế, trình độ giáo viên đang còn thấp, số giáo viên đủ tiêu chuẩn còn ít nên phần nào cũng ảnh hưởng đến chất lượng giáo dục. Tình trạng giáo viên không đáp ứng yêu cầu cũng như cơ chế quản lý giáo dục lạc hậu không chỉ ở các trường phổ thông

mà còn ở cả các trường đại học... Tuy vậy, dưới sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng Cộng sản Trung Quốc, với sự ủng hộ và tham gia tích cực của nhân dân, sự nỗ lực của đội ngũ giáo viên và những người làm công tác quản lý, nền giáo dục Trung Quốc chắc chắn sẽ có những đổi mới thực sự, đi đúng hướng và từng bước đáp ứng nhu cầu phát triển của kinh tế xã hội, tạo ra những nhân tố mới cho sự phát triển đưa Trung Quốc vững bước tiến vào thế kỷ mới.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nhiều tác giả, *Lý luận Đặng Tiểu Bình đã ảnh hưởng đến nền giáo dục Trung Quốc 20 năm*, Nxb Giáo dục Phúc Kiến, năm 1999, (chữ Trung)
2. Cao Kỳ, *Chặng đường giáo dục nước Trung Quốc mới*, NXB Giáo dục Hà Bắc, năm 1999, (chữ Trung)
3. Nhiều tác giả, *Kỷ sự khoa học, giáo dục, văn hóa nước Trung Quốc mới*, Bộ giáo dục xuất bản năm 1999 (chữ Trung)
4. Hách Khắc Minh (chủ biên), *20 năm cải cách giáo dục ở Trung Quốc*, Nxb Trung Châu cổ sách, năm 1998 (chữ Trung)
5. *Bản tin Đại sứ quán Trung Quốc số 4, số 6 năm 2003*
6. GS. TSKH Vũ Ngọc Hải, PGS. TS Trần Khánh Đức (chủ biên), *Hệ thống giáo dục hiện đại trong những năm đầu thế kỷ 21 (Việt Nam và thế giới)*, Nxb giáo dục, Hà Nội, năm 2003.
7. Quách Phúc Xương, Ngô Đức Cương (chủ biên), *Bàn về vấn đề cải cách và phát triển giáo dục*, Nxb Giáo dục Hà Bắc, năm 1999, (chữ Trung)
8. Kim Nhất Minh chủ biên: *Quy đạo giáo dục xã hội chủ nghĩa ở Trung Quốc*, Nxb Đại học sư phạm Hoa Đông, Thượng Hải năm 2000 (chữ Trung)